| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỚI BÌNH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 05 - 2024
"V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên* tòa: Ông Diệp Chí Nguyện

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phan Minh Sang

Ông Nguyễn Minh Cưng

***- Thư ký Phiên tòa****:* Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Hải L, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Tống Văn T, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị L trình bày, chị và Anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không được hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân nhau hơn 02 năm nên chị L yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị L xác định có 02 con chung tên Tống Gia B, sinh ngày 30/12/2012 và Tống Gia H, sinh ngày 13/4/2020, hiện các con đang ở với anh T. Khi ly hôn do hoàn cảnh kinh tế phải đi làm công nhân kiếm sống nên chị L yêu cầu giao cả hai con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định không có.

Đối với anh Tống Văn T, Tòa án đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh T biết được việc yêu cầu ly hôn của chị L, nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị L.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Huỳnh Hải L về việc xin ly hôn với anh Tống Văn T thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh T là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, Anh T là bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị L trình bày, chị và Anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình hông hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không được hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân nhau hơn 02 năm nên chị L yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị L, cho thấy anh T chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo đơn yêu cầu của chị L khi phù hợp với quy định của pháp luật. Nhận thấy, theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên thì đối chiếu với yêu cầu của chị L là phù hợp nên được chấp nhận về việc chị L xin ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị L xác định có 02 con chung tên Tống Gia B, sinh ngày 30/12/2012 và Tống Gia H, sinh ngày 13/4/2020, hiện các con đang ở với anh T. Khi ly hôn do hoàn cảnh kinh tế phải đi làm công nhân kiếm sống nên chị L yêu cầu giao cả hai con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không có ý kiến của anh T về yêu cầu nuôi dạy con chung của chị L, trên thực tế các con đang sống chung với anh T ổn định, chưa có tài liệu, chứng cứ phản ánh về điều kiện nuôi dạy con chung của anh T nên yêu cầu của chị L là phù

hợp nên được chấp nhận. Tiếp tục giao 02 con chung tên Tống Gia B, sinh ngày 30/12/2012 và Tống Gia H, sinh ngày 13/4/2020 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Trường hợp anh T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Chị L không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị L xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị L nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Huỳnh Hải L về việc xin ly hôn với anh Tống Văn T.

Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Tống Gia B, sinh ngày 30/12/2012 và Tống Gia H, sinh ngày 13/4/2020 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng (hiện các con do anh T nuôi dưỡng). Về cấp dưỡng nuôi con chị L không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp anh T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Chị L không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị L xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị L nộp 300.000đ. Vào ngày 19 tháng 3 năm 2024, chị L đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0016062 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị L có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*** *:*
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- UBND xã N, H.U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

**Diệp Chí Nguyện**